

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Từ Ngọc Viễn**.

2/ Bà **Phan Thị Đẹp**.

Thư ký Tòa án ghi B bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: Bà
Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ
lý số: 126/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2017 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-HNGĐ
ngày 12 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2017/QĐST-
HNST ngày 22/5/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973 (Có mặt).

**Địa chỉ: Số 95 đường N, khu phố H, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền
Giang.**

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

**Địa chỉ: Số 10/7 đường Đ, khu phố B, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền
Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị
Nguyễn Thị Kim L trình bày:** Do quen biết, chị và anh Nguyễn Văn B tổ chức
đám cưới năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố M,
Tiền Giang tại quyển số 04 ngày 05/01/1996. Sau khi kết hôn, chị và anh B
chung sống tại nhà chồng tại số 10/7 đường Đ, khu phố B, phường T, thành phố
M, tỉnh Tiền Giang được hai năm thì về nhà cha mẹ ruột của chị tại số 95 đường
N, khu phố H, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang sinh sống phát sinh mâu
thuẫn, nguyên nhân là do anh B nhậu say về thường xuyên mắng chửi chị và gia
đình chị. Chị có báo Công an phường B lập B bản và xử phạt vi phạm hành
chính nhiều lần, anh B cam kết không tái phạm nhưng anh B không khắc phục.
Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày
26/7/1997 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 31/7/2002 hiện
đang sống với chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải
quyết.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai ngày 11/04/2017 và tại B bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:** Anh thống nhất với lời khai của chị L về quá trình chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn; con chung; tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng.

Nay anh không đồng ý ly hôn với chị L; con chung anh đồng ý giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị L yêu cầu được ly hôn với anh B; yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn B vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh B vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh B.

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn B là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2] Tại phiên tòa chị L và anh B thống nhất trình bày về quá trình chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn; con chung; tài sản chung, nợ chung. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn; con chung chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B không đồng ý ly hôn, anh đồng ý giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh B xác định không có, nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[3] Xét thấy, do quen biết, tìm hiểu chị L và anh B tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh B thường xuyên nhậu say về mắng chửi chị, gia đình chị và gây mất trật tự nên chị có báo Công an phường B đến lập Biên bản và xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần và anh B cam kết không tái phạm nhưng sau đó anh B không khắc phục nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay; anh B về nhà cha mẹ ruột của anh ở phường 8 ở và chị ở nhà cha mẹ ruột ở phường 7; nay chị L yêu cầu ly hôn với anh B. Tại Tòa hôm nay anh B vắng mặt không lý do, cho thấy anh không có thiện chí để

hàn gắn tình cảm vợ chồng do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh B đã trầm trọng, nên căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn với anh B là phù hợp.

- Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B đồng ý giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh B xác định không có, nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 31/7/2002 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn B được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo B lai thu số 31517 ngày 06/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố M, nên chị L đã thi hành xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND phường T, TP.M;
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Thị Kim L;
 - + Nguyễn Văn B;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương